

(Đề kiểm tra có 04 trang)

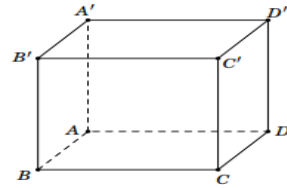
Họ, tên học sinh:
 Số báo danh:

Mã đề: 121

ĐỀ

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12.
 Mỗi câu thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Cho hình hộp $ABCD.A'B'C'D'$. \overline{AB} bằng vector nào sau đây?



- A. $\overline{AA'}$. B. \overline{DC} .
 C. \overline{CD} . D. $\overline{A'C'}$.

Câu 2. Hàm số $y = -x^3 + 3x^2 + 1$ đạt cực tiểu tại điểm

- A. $x = 1$. B. $x = 2$. C. $x = -2$. D. $x = 0$.

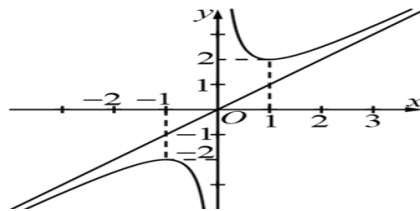
Câu 3. Trong không gian $Oxyz$, cho hai điểm $A(1; 2; 0)$ và $B(3; 1; 4)$. Tọa độ \overline{AB} là

- A. $(-2; 1; -4)$. B. $(2; -1; 4)$. C. $(4; 3; 4)$. D. $(3; 2; 0)$.

Câu 4. Đồ thị hàm số $y = \frac{3x+1}{x-2}$ có tiệm cận ngang là đường thẳng

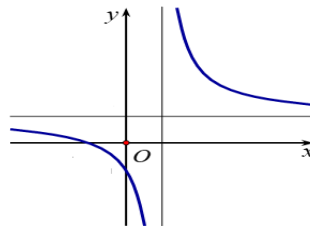
- A. $x = 3$. B. $y = 3$. C. $x = 2$. D. $y = 2$.

Câu 5. Đồ thị dưới đây là đồ thị của hàm số nào?



- A. $y = x^3 - 3x + 2$. B. $y = \frac{x+1}{x-1}$. C. $y = \frac{x^2 - 2x + 2}{x-1}$. D. $y = \frac{x^2 + 1}{x}$.

Câu 6. Đồ thị dưới đây là đồ thị của hàm số nào?



- A. $y = x^3 + x - 1$. B. $y = x^2 + x - 1$. C. $y = \frac{x+1}{x-1}$. D. $y = \frac{x^2 - 2x + 2}{x-1}$.

Câu 7. Giá trị lớn nhất của hàm số $y = x^3 - 3x + 2$ trên đoạn $[0; 2]$ bằng

- A. 0. B. 6. C. 4. D. 2.

Câu 8. Mức thưởng tết (triệu đồng) cho các nhân viên của một công ty được thống kê trong bảng sau:

Mức thưởng tết	[5;10)	[10;15)	[15;20)	[20;25)	[25;30)
Số nhân viên	13	35	47	25	10

Khoảng biến thiên của mẫu số liệu ghép nhóm trên là

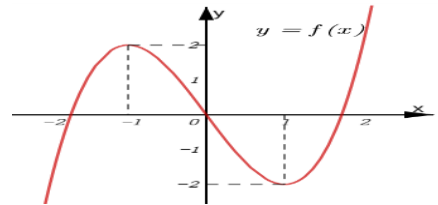
- A. 35. B. 25. C. 30. D. 20.

Câu 9. Trong không gian $Oxyz$, cho điểm M xác định bởi $\vec{OM} = 2\vec{i} + 3\vec{j} + 4\vec{k}$. Tọa độ điểm M là

- A. (0;0;4). B. (0;3;0). C. (2;0;0). D. (2;3;4).

Câu 10. Cho hàm số bậc ba $y = f(x) = ax^3 + bx^2 + cx + d$ có đồ thị như hình bên. Hàm số nghịch biến trên khoảng nào?

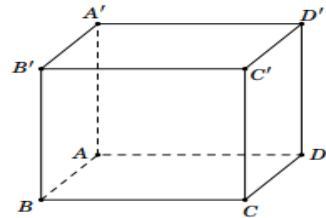
- A. $(-1;1)$. B. $(-\infty;0)$.
C. $(-\infty;-1)$. D. $(1;+\infty)$.



Câu 11. Cho hình hộp chữ nhật $ABCD.A'B'C'D'$. Vector tổng

$\vec{AB} + \vec{AD} + \vec{AA'}$ bằng vector nào sau đây?

- A. $\vec{AC'}$. B. $\vec{BD'}$.
C. \vec{AC} D. $\vec{CA'}$.



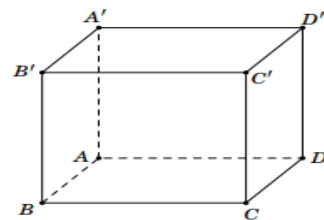
Câu 12. Trong không gian cho hai vec tơ \vec{a} và \vec{b} biết $|\vec{a}| = 1$, $|\vec{b}| = 2$ và $(\vec{a}, \vec{b}) = 60^\circ$. Tích vô hướng của \vec{a} và \vec{b} bằng

- A. -1. B. 1. C. 0. D. 2.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng (Đ) hoặc sai (S).

Câu 1. Cho hình lập phương $ABCD.A'B'C'D'$.

- a) Gọi G là trọng ΔABC thì $\vec{A'A} + \vec{A'B} + \vec{A'C} = \vec{A'G}$.
b) $\vec{BA} + \vec{BC} + \vec{BB'} = \vec{BD'}$.
c) $\vec{AB} + \vec{AD} = \vec{AC}$.
d) Nếu cạnh của hình lập phương là a thì $\vec{AB} \cdot \vec{AC} = a^2$.



Câu 2. Cho hàm số $y = \frac{x^2 + 4}{x}$.

- a) Đồ thị hàm số có tiệm cận đứng là đường thẳng $x = 0$.
b) Hàm số đạt cực đại tại điểm $x = 2$.
c) Đạo hàm của hàm số đã cho là $y' = \frac{x^2 - 4}{x^2}$.
d) Đồ thị hàm số có tiệm cận xiên là đường thẳng $y = x$.

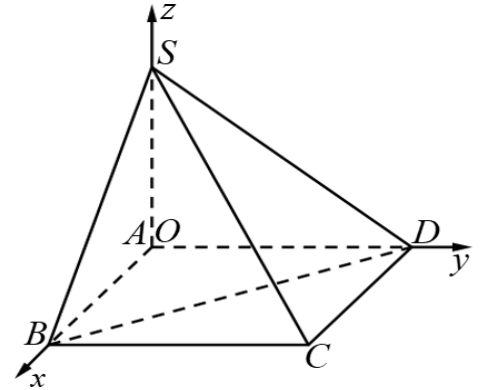
Câu 3. Khảo sát thời gian tập thể dục trong tuần của một số học sinh khối 12 thu được mẫu số liệu ghép nhóm sau

Thời gian (phút)	[0; 20)	[20; 40)	[40; 60)	[60; 80)	[80; 100)
Số học sinh	5	9	12	10	6

- Trung vị của mẫu số liệu trên thuộc nhóm $[40; 60)$.
- Khoảng biến thiên của mẫu số liệu ghép nhóm trên là 100.
- Mốt của mẫu số liệu ghép nhóm trên thuộc nhóm $[80; 100)$.
- Số trung bình của mẫu số liệu ghép nhóm trên là 50.

Câu 4. Trong không gian $Oxyz$, cho hình chóp $S.ABCD$ có đáy $ABCD$ là hình chữ nhật, cạnh bên SA vuông góc với đáy. Biết $A(0; 0; 0)$, $B(3; 0; 0)$, $D(0; 4; 0)$ và $S(0; 0; 5)$.
(tham khảo hình vẽ)

- Điểm C có tọa độ là $(3; 4; 0)$.
- Vector \overrightarrow{SC} có tọa độ là $(-3; -4; 5)$.
- Trọng tâm ΔSBD có tọa độ là $(1; \frac{4}{3}; \frac{5}{3})$.
- Nếu M là trung điểm AB thì MD vuông góc với SC .

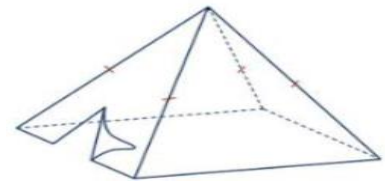


PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6.

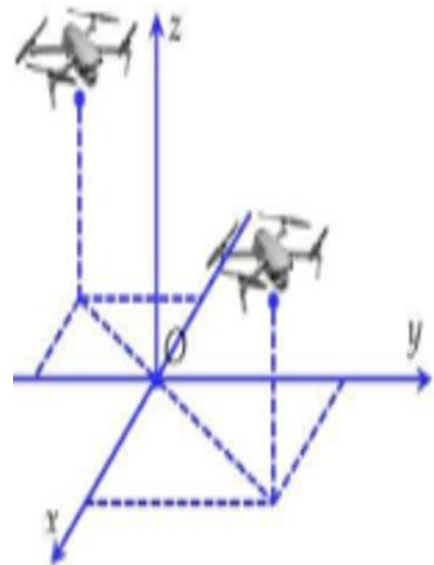
Câu 1. Tính khoảng cách giữa 2 điểm cực trị của đồ thị hàm số $y = x^3 - 3x + 2$? (kết quả làm tròn đến hàng phần trăm)

Câu 2. Cho lăng trụ $ABC.A'B'C'$. Đặt $\overrightarrow{AB} = \vec{a}$, $\overrightarrow{AC} = \vec{b}$, $\overrightarrow{AA'} = \vec{c}$. Gọi M là trung điểm CC' . Khi phân tích $\overrightarrow{BM} = x\vec{a} + y\vec{b} + z\vec{c}$ thì tổng $x + y + z$ bằng bao nhiêu? (ghi kết quả dưới dạng số thập phân)

Câu 3. Một chiếc lều cắm trại được thiết kế dạng hình chóp tứ giác đều với thể tích $6m^3$. Bốn mặt bên của lều được may bằng vải bạt (hình minh họa). Để diện tích vải bạt cần dùng nhỏ nhất thì độ dài cạnh đáy của hình chóp bằng bao nhiêu mét? (kết quả làm tròn đến hàng phần trăm)

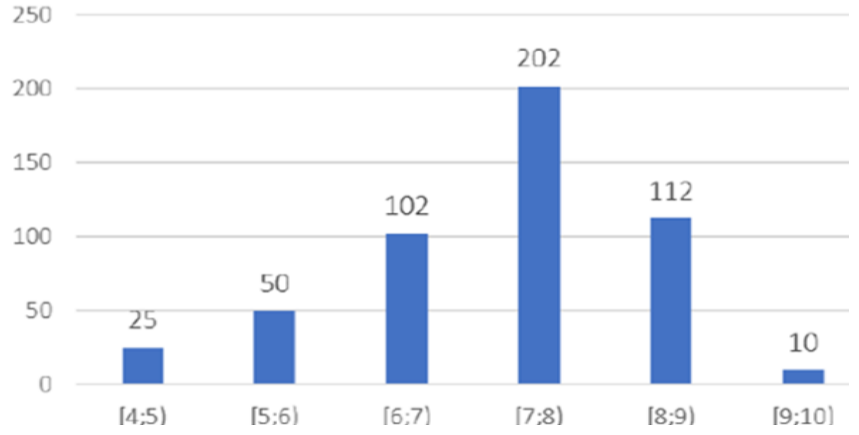


Câu 4. Hai chiếc flycam được điều khiển cùng bay lên tại một địa điểm. Sau một thời gian bay, chiếc flycam thứ nhất cách mặt đất $5m$, cách điểm xuất phát $3m$ về phía nam và $2m$ về phía đông. Chiếc flycam thứ hai cách mặt đất $5m$, cách điểm xuất phát $6m$ về phía bắc và $6m$ về phía tây. Chọn hệ trục tọa độ $Oxyz$ với gốc O đặt tại điểm xuất phát của hai chiếc flycam, mặt phẳng (Oxy) trùng với mặt đất (coi như mặt phẳng) có trục Ox hướng về phía nam, trục Oy hướng về phía đông và trục Oz hướng thẳng đứng lên trời (đơn vị đo mỗi trục là mét). Trên mặt đất, người ta đặt một bộ phận phát tín hiệu đến 2 flycam sao cho tổng đường truyền tín hiệu đến 2 flycam ngắn nhất. Tọa độ đặt bộ phận phát tín hiệu là $M(x; y; 0)$, hỏi $x + y$ bằng bao nhiêu?



Câu 5. Một hộ làm nghề dệt vải lụa tơ tằm sản xuất mỗi ngày được x mét vải lụa (với $1 \leq x \leq 18$). Tổng chi phí sản xuất x mét vải lụa cho bởi hàm chi phí $C(x) = x^3 - 3x^2 - 20x + 500$ (đơn vị nghìn đồng). Giả sử hộ làm nghề dệt này bán hết sản phẩm mỗi ngày với giá 220 nghìn đồng/mét. Gọi $L(x)$ là lợi nhuận thu được khi bán x mét vải lụa. Hỏi lợi nhuận tối đa của hộ làm nghề dệt vải lụa tơ tằm đó trong một ngày bằng bao nhiêu (đơn vị nghìn đồng)?

Câu 6. Biểu đồ hình bên thể hiện điểm trung bình môn Toán của 501 học sinh khối 12 một trường THPT. Khoảng tứ phân vị của mẫu số liệu ghép nhóm cho bởi biểu đồ này bằng bao nhiêu? (kết quả làm tròn đến hàng phần trăm).



----- HẾT -----